

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2019/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu,
vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 41/TTr-SNN-VPĐP ngày 19/2/2019) để triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số: 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 30 tháng 3 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu,
vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Phú Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới và thẩm quyền xét, công nhận, công bố khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các khu dân cư ở các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Hộ gia đình có vườn trên địa bàn các xã trên toàn tỉnh.

3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình đánh giá, xét công nhận đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Thẩm quyền xét, công nhận, công bố khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

Chương II

QUY ĐỊNH BỘ TIÊU CHÍ KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

Điều 4. Tiêu chí Giao thông

1. Chỉ tiêu Đường trục thôn

a) Tỷ lệ km đường nhựa hoặc bê tông đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải: $\geq 80\%$.

b) Tỷ lệ đường đã có lề hai bên: $\geq 80\%$.

c) Rãnh thoát nước hai bên đường được cứng hóa: $\geq 50\%$.

d) Cắm mốc đầy đủ hành lang đường theo quy hoạch nông thôn mới được duyệt: Đạt.

e) Có bố trí đầy đủ biển báo hiệu đường bộ theo đúng quy chuẩn hiện hành: Đạt.

g) Tỷ lệ đường có cây bóng mát, hoặc cây có hoa hai bên đường: $\geq 60\%$.

2. Chỉ tiêu Đường ngõ, xóm

a) Tỷ lệ km đường nhựa hoặc bê tông đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải: $\geq 70\%$.

b) Không có đường lầy lội và đảm bảo không ú đọng nước vào mùa mưa: Đạt.

c) Tỷ lệ đường có lề hai bên: $\geq 60\%$.

d) Tỷ lệ đường có cây bóng mát hoặc cây trồng viền tạo hàng rào hoặc đường viền hai bên đường được cắt tỉa gọn đẹp: $\geq 90\%$.

Điều 5. Tiêu chí Điện

1. Hệ thống điện đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành điện: Đạt.
2. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn, có sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện: 100%.
3. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm có hệ thống điện chiếu sáng: $\geq 80\%$.

Điều 6. Tiêu chí Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn

1. Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn, buôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đạt.
2. Trong khuôn viên nhà văn hoá có bồn hoa; diện tích trồng cây xanh tối thiểu 25%; Hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ dây leo; Công trình vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn: Đạt.

Điều 7. Tiêu chí Nhà ở, vườn hộ gia đình, hàng rào, công ngõ

1. Chỉ tiêu Nhà ở
Tỷ lệ nhà ở dân cư đạt tiêu chuẩn theo quy định: $\geq 98\%$.
2. Chỉ tiêu Vườn hộ gia đình (áp dụng đối với hộ có diện tích vườn $> 500m^2$).
a) Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà và bảo đảm tỷ lệ cây xanh $\geq 35\%$ diện tích đất vườn: $\geq 80\%$.
b) Vệ sinh môi trường đảm bảo; sản phẩm sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định: Đạt.
3. Chỉ tiêu Hàng rào, công ngõ
a) Tỷ lệ hộ có hàng rào xanh (hàng rào bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được trồng phủ cây xanh, trồng hoa): $\geq 70\%$.
b) Công ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê: $\geq 70\%$.

Điều 8. Tiêu chí Giáo dục, Y tế, Văn hóa

1. Chỉ tiêu Giáo dục
a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo: $\geq 90\%$.
b) Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: 100%.
c) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học: Đạt.
d) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: $\geq 95\%$.
2. Chỉ tiêu Y tế
a) Tỷ lệ dân số thường trú trên địa bàn thôn, buôn được quản lý, theo dõi sức khỏe: $\geq 90\%$.
b) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 95\%$.
3. Chỉ tiêu Văn hóa
a) Thôn, buôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục tối thiểu 03 năm: Đạt.
b) Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa: $\geq 95\%$.
c) Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu thu hút từ 60% trở lên số

người dân thường trú trên địa bàn thôn tham gia. Có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa-văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt.

d) Khu dân cư không còn người lang thang xin ăn.

Điều 9. Tiêu chí Thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người/năm của thôn, buôn cao hơn từ 1,5 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận): Đạt.

Điều 10. Tiêu chí Hộ nghèo

Không còn hộ nghèo (sau khi trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo): Đạt.

Điều 11. Tiêu chí Cảnh quan-Môi trường

1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định: 100% ($\geq 75\%$ nước sạch).

2. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp đạt từ 50% trở lên: Đạt.

3. Có mô hình bảo vệ môi trường (hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm tham gia thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh đường làng ngõ xóm và các khu vực công cộng; câu lạc bộ, đội tuyên truyền về bảo vệ môi trường) hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng: Đạt.

4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường: $\geq 90\%$.

5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững: 100%.

Điều 12. Tiêu chí Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội

1. Chi bộ thôn đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có đủ các tổ chức đoàn thể-chính trị xã hội ở thôn và các tổ chức này hoạt động có hiệu quả, đạt danh hiệu tiên tiến trở lên: Đạt.

2. Trong 03 năm liên tục trước năm xét: Không có khiếu kiện đông người trái pháp luật; không có công dân thường trú ở thôn, buôn phạm tội; tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm; được UBND xã quyết định công nhận 03 năm liên khu dân cư đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”: Đạt.

Chương III

QUY ĐỊNH BỘ TIÊU CHÍ VƯỜN MẪU NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN

Điều 13. Tiêu chí Quy hoạch và thực hiện quy hoạch

1. Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch-thiết kế vườn hộ được UBND xã xác nhận: Đạt.

2. Thực hiện đúng bản vẽ hoặc quy hoạch-thiết kế được UBND xã xác nhận: Đạt.

Điều 14. Tiêu chí Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Có ứng dụng tiến bộ khoa học vào trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản vào ít nhất một trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến: Đạt.

Điều 15. Tiêu chí Sản phẩm từ vườn